

Nga Sơn, ngày 22 tháng 3 năm 2019

Số: 110/BC- UBND

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết 05 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở**

Thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở ban hành kèm theo Quyết định số 617/QĐ-BTP ngày 04/11/2013; nhằm đánh giá một cách khách quan, toàn diện và chính xác kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của công tác hòa giải ở cơ sở sau 05 năm tổ chức thi hành Luật, qua đó xác định nội dung, giải pháp tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ cho công tác hòa giải ở cơ sở. Trên cơ sở báo cáo của 27 xã, thị trấn và qua theo dõi, kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở những năm qua, UBND huyện báo cáo đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở như sau:

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật, ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện**

**1.1. Công tác tuyên truyền văn bản luật**

Sau khi Luật hòa giải ở cơ sở có hiệu lực thi hành, Phòng Tư pháp đã tham mưu UBND chỉ đạo triển khai tuyên truyền các văn bản sau:

- Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở;

- Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- Bộ Tài chính phối hợp Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

**1.2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện**

Phòng Tư pháp với chức năng tham mưu giúp cho UBND huyện quản lý nhà nước về công tác hòa giải, đã ban hành Quyết định số 617/QĐ-BTP ngày 04/11/2013 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở; Trên cơ sở quy định

của Luật và hướng dẫn triển khai thi hành Luật của Bộ Tư pháp, chỉ đạo 27/27 xã thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Luật ở địa phương.

Định kỳ hàng năm, phòng Tư pháp có văn bản hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trong phạm vi toàn huyện, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên đều ban hành văn bản hướng dẫn Ủy ban Mặt trận tổ quốc và tổ chức hội các cấp địa phương phối hợp với cơ quan tư pháp thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

Căn cứ các văn bản của Trung ương, văn bản của tỉnh, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch, công văn chỉ đạo, hướng dẫn về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho hòa giải viên, hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Ở cấp xã, hàng năm, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đều ban hành các kế hoạch triển khai công tác hòa giải ở cơ sở (thực hiện lồng ghép trong kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước tại địa phương).

## **2. Công tác phổ biến, quán triệt thi hành Luật hòa giải ở cơ sở**

### **2.2. Ở cấp huyện**

Để hướng dẫn và triển khai Luật hòa giải ở cơ sở được đồng bộ, hiệu quả, tạo tiền đề cho việc thi hành Luật, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở, khuyến khích người dân sử dụng nhiều hơn phương thức hòa giải ở cơ sở trong giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở, ngay sau khi Luật ban hành, phòng Tư pháp đã chủ trì, hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến sâu rộng nội dung của Luật hòa giải ở cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành. Tham mưu cho hội đồng phối hợp phổ biến GDPL tổ chức hội nghị triển khai các hội nghị tập huấn, quán triệt nội dung cơ bản của Luật hòa giải ở cơ sở, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cho báo cáo viên pháp luật, tổ trưởng tổ hòa giải ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã; cấp phát tài liệu hướng dẫn phổ biến, giới thiệu Luật hòa giải ở cơ sở, tin, bài phổ biến Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và tình hình tổ chức thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bên cạnh đó, việc phổ biến, tuyên truyền Luật cũng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận thực hiện thông qua công tác tập huấn, lồng ghép trong các hội nghị, chương trình; hướng dẫn Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể ở địa phương tổ chức triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở.

### **2.2. Ở xã, thị trấn**

Trong các năm 2013-2018, 27/27 Tư pháp xã, thị trấn đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tổ chức hội nghị triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các tổ viên tổ hòa giải ở cơ sở đồng thời thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương phù hợp với đối tượng được phổ biến, tuyên truyền như mở hội nghị, sao gửi văn bản, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; tin bài hoạt động về công tác hòa giải ở cơ sở... Nhiều địa phương có cách làm hay đã đưa Luật hòa giải ở cơ sở thật sự đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao nhận thức cho nhân dân, đặc biệt là về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác này, từ đó sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở trong cộng đồng dân cư.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức của tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở; kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải, hòa giải viên

Củng cố, kiện toàn đội ngũ hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức của tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở

Ở cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác hòa giải ở cơ sở (Phòng Tư pháp phân công công chức quản lý công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn). Ở cấp xã, cán bộ tư pháp - hộ tịch thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

Hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn của cơ quan tư pháp các cấp đã thực hiện rà soát, thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải trên địa bàn, kịp thời hướng dẫn, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp có biện pháp củng cố, kiện toàn, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải ở địa phương. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, quản lý theo dõi của phòng Tư pháp, công tác củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải, hòa giải viên có những kết quả sau:

*\* Về tổ hòa giải:*

Thực hiện theo Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc phát triển tổ hòa giải và các mô hình hòa giải thích hợp khác tại địa phương được xuất phát từ nhu cầu, thực tiễn của địa phương (như tình hình kinh tế - xã hội, quy mô dân số và đặc điểm địa lý, nhu cầu của người dân ở cơ sở...). Toàn huyện có 234 tổ hòa giải với 1555 hòa giải viên. Số lượng thành viên của mỗi tổ hòa giải là khác nhau, nhưng trung bình từ 05 - 07 hòa giải viên/tổ. Thành phần tham gia tổ hòa giải

thường có Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, đại diện Ban Mặt trận tổ quốc, trưởng các tổ chức đoàn thể tại thôn, tổ dân phố như Hội phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; Hội Nông dân; Hội người cao tuổi; Đoàn thanh niên; Người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Theo báo cáo thống kê của 27 xã, thị trấn số nam hòa giải viên là 1050, nữ hòa giải viên 505 chiếm 30%, số người có trình độ chuyên môn luật là 25 người bằng 1,6%, chưa qua đào tạo là 1201 bằng 77,2%.

#### *\* Về hòa giải viên*

Chất lượng của đội ngũ hòa giải viên ngày càng được nâng cao. Các hòa giải viên được bầu đều là những người có phẩm chất đạo đức tốt, sống gương mẫu, có uy tín, có khả năng vận động, thuyết phục nhân dân chấp hành pháp luật, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác hòa giải ở cơ sở, được bầu chọn công khai, dân chủ trong cộng đồng và có quyết định công nhận của chính quyền cơ sở.

Có thể nhận thấy, đây là một lực lượng hùng hậu, chưa kể các cán bộ chính quyền, đoàn thể cơ sở, cán bộ nghỉ hưu, trưởng họ, trưởng tộc... những người có uy tín trong cộng đồng dân cư không phải là tổ viên Tổ hòa giải nhưng đã và đang tham gia tích cực vào việc hòa giải một cách tự nguyện.

Nhìn chung, việc củng cố, kiện toàn tổ hòa giải tại địa phương đều đã xuất phát từ tình hình cụ thể, phù hợp với đặc điểm dân cư, nghề nghiệp, tâm lý, tập quán..., thể hiện sự linh hoạt, chủ động, sáng tạo của các địa phương nhằm thực hiện tốt pháp luật về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

#### **4. Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở**

Tổng hợp số liệu báo cáo của 27 xã, thị trấn, tính từ khi Luật hòa giải ở hòa giải ở cơ sở có hiệu lực thi hành đến tháng 5/2018, tỷ lệ vụ thành trong 5 năm là 86,3%, cụ thể:

Năm 2013. Tổng số vụ, việc đã thực hiện hòa giải là 231; hòa giải thành là 211 (vụ, việc), đạt tỷ lệ 91,3 %.

Năm 2014. Tổng số vụ, việc đã thực hiện hòa giải là 132; hòa giải thành là 115 (vụ, việc), đạt tỷ lệ 87,1 %.

Năm 2015. Tổng số vụ, việc đã thực hiện hòa giải là 118; hòa giải thành là 101 (vụ, việc), đạt tỷ lệ 85,6 %.

Năm 2016. Tổng số vụ, việc đã thực hiện hòa giải là 144; hòa giải thành là 123 (vụ, việc), đạt tỷ lệ 85,4 %.

Năm 2017. Tổng số vụ, việc đã thực hiện hòa giải là 233; hòa giải thành là 214(vụ, việc), đạt tỷ lệ 91,8 %.

Năm 2018, toàn huyện có 117 vụ việc, hoà giải thành 98 vụ, hoà giải không thành do vượt quá thẩm quyền 07 vụ, vụ việc đang giải quyết 12 vụ.

Các vụ, việc hòa giải chủ yếu thuộc các lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình và đất đai, các mâu thuẫn phát sinh trong sinh hoạt tại cộng đồng dân cư.

Nhìn chung, hoạt động hòa giải ở cơ sở đã đạt được những kết quả quan trọng, tỷ lệ hòa giải thành cao. Có được kết quả này, trước hết là nhờ sự đóng góp của đội ngũ hòa giải viên đã không quản ngại khó khăn, vất vả, tận tâm, nhiệt tình trong việc hàn gắn những rạn nứt về tình cảm, vun đắp, thắp sáng tình yêu thương, sự hòa thuận trong từng gia đình, làng xóm, cộng đồng dân cư. Chính vì vậy, công tác hòa giải ở cơ sở đã góp phần phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Số lượng lớn các vụ, việc không phải đưa ra giải quyết tại cơ quan nhà nước đã tiết kiệm được thời gian, công sức, tiền bạc của nhân dân, giảm tải công việc cho các cơ quan tư pháp và giảm bớt gánh nặng chi tiêu cho ngân sách nhà nước. Bên cạnh giá trị vật chất thì giá trị tinh thần mà công tác hòa giải mang lại là vô giá, đó chính là những niềm vui, niềm hạnh phúc của mọi người, mọi nhà trong tình cảm gia đình, xóm giềng gần gũi và thiêng liêng.

#### **5. Sự phối hợp giữa cơ quan Tư pháp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở**

Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp đã tích cực tham gia và có những đóng góp đáng kể cho công tác hòa giải ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở xã, thị trấn đã phối hợp với công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã rà soát toàn bộ các tổ hòa giải trong phạm vi xã, thị trấn. Trên cơ sở đó, Mặt trận Tổ quốc đề xuất ý kiến về việc củng cố, kiện toàn tổ chức hòa giải cơ sở tại địa phương.

Trong việc bầu hòa giải viên, Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn đã phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận lựa chọn, giới thiệu người để nhân dân bầu và Ủy ban nhân dân xã ra quyết định công nhận phối hợp với công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn các thôn, xóm, thực hiện việc bầu, tổ trưởng tổ hòa giải theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên Mặt trận cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên, hội viên của tổ chức mình làm hòa giải viên hoặc tham gia trực tiếp hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật tại thôn, nơi mình cư trú; động viên nhân dân tích cực sử dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở như là biện pháp ưu tiên trong giải quyết tranh chấp,

mâu thuẫn; gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với các phong trào, cuộc vận động tại cộng đồng dân cư như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào “Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa”, phong trào “Bảo vệ an ninh tổ quốc, trật tự an toàn xã hội”, phong trào “Xây dựng nông thôn mới”... Việc thực hiện đã gắn kết công tác ở cơ sở với nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, đưa kết quả thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở thành một tiêu chí trong đánh giá cuộc vận động, góp phần động viên, tôn vinh, nhân rộng các mô hình, điển hình về hòa giải ở cơ sở.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ VIỆC THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

### **1. Ưu điểm**

Việc thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, tạo cơ sở pháp lý toàn diện, đầy đủ và vững chắc cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đi vào nề nếp, thống nhất và hiệu quả, qua đó khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội.

Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể về vai trò, tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở đã được nâng lên, đặc biệt là sự chỉ đạo, hướng dẫn của tư pháp địa phương, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Mặt trận Tổ quốc các cấp, sự nhiệt tình, sáng tạo của các hòa giải viên nên phần lớn các tổ hòa giải trong huyện đều hoạt động có hiệu quả.

Một số địa phương đã quan tâm, bố trí nguồn kinh phí nhất định phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở nên đã khích lệ, động viên các hòa giải viên thực hiện hòa giải, phát huy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng.

Tiêu chuẩn, số lượng hòa giải viên và thành phần của tổ hòa giải bảo đảm đúng theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, quy tụ được lực lượng nòng cốt, có uy tín, kinh nghiệm trong cộng đồng dân cư, bảo đảm hoạt động hòa giải đạt hiệu quả cao; đồng thời, bảo đảm được sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, đoàn thể của nhân dân trong công tác hòa giải ở cơ sở. Các hòa giải viên sau khi được bầu, công nhận đã có ý thức tích cực nghiên cứu, tìm hiểu quy định pháp luật, kỹ năng hòa giải để thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở ngày một tốt hơn, tỷ lệ hòa giải thành cao hơn. Những tấm gương điển hình xuất sắc, những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác hòa giải ở cơ sở ngày càng nhiều, góp phần đề cao giá trị nhân văn, ý nghĩa cao đẹp của công tác hòa giải ở cơ sở.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả và ưu điểm đạt được nêu trên, công tác hòa giải ở cơ sở vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế và tồn tại. Cụ thể như sau:

### **2.1. Hoạt động quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở**

Một số địa phương chưa nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở đối với đời sống xã hội nên thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác hòa giải ở cơ sở, chưa phát huy tốt trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở tại địa phương (chưa thực hiện tốt chế độ báo cáo, thống kê, kiểm tra, theo dõi về tình hình biến động cũng như chất lượng đội ngũ hòa giải viên; việc khen thưởng, chi thù lao cho hòa giải viên chưa được thực hiện kịp thời. Tại cấp xã, công chức Tư pháp – Hộ tịch xã, thị trấn làm việc kiêm nhiệm nhiều công việc, nên chưa dành nhiều thời gian cho công tác hòa giải cơ sở, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự chỉ đạo của cấp trên, do đó, việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, tập huấn pháp luật, nghiệp vụ cho hòa giải viên chưa chủ động, kịp thời, hiệu quả còn thấp...).

Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở một số địa phương vẫn chậm, dẫn đến tình trạng vẫn còn có tổ hòa giải chưa đảm bảo đúng thành phần theo quy định, không có hòa giải viên nữ, hoặc khuyết tổ trưởng tổ hòa giải trong thời gian dài không được bầu bổ sung...

Mặc dù trong luật và các văn bản hướng dẫn thi hành luật đã có quy định cụ thể nội dung chi và mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở, nhưng đến nay, nhiều địa phương vẫn chưa thực hiện đúng theo quy định. Chưa thực hiện được quy định về “Ngân sách trung ương chi bổ sung cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách để hỗ trợ kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở” (theo quy định tại Điều 6 của Luật); chưa huy động, khuyến khích được các tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở (theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP).

Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và phổ biến kinh nghiệm thực tiễn, đào tạo kỹ năng hòa giải, cung cấp tài liệu pháp luật, tài liệu nghiệp vụ cho hòa giải viên ở một số địa phương chưa được thực hiện thường xuyên và kịp thời. Hoạt động này thường do cơ quan tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện. Bên cạnh đó, nội dung tập huấn vẫn chưa chú trọng bồi dưỡng, trao đổi về kỹ năng hòa giải, phương pháp tập huấn, bồi dưỡng chậm được đổi mới, chủ yếu vẫn sử dụng phương pháp truyền thống (báo cáo viên thuyết trình, đối tượng được tập huấn tiếp thu) nên hiệu quả vẫn chưa cao.

### **2.2. Phối hợp giữa Tư pháp với Mặt trận Tổ quốc trong công tác hòa giải cơ sở**

Sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước và Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác hòa giải ở cơ sở chưa được thực hiện một cách thường xuyên và thiếu sự chủ động. Một số địa phương, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên chưa nhận thức đầy đủ về vai trò nòng cốt của mình trong công tác hòa giải. Đặc biệt, trong việc bầu, công nhận hòa giải viên, sự phối hợp giữa Tư pháp và Mặt trận Tổ quốc ở một số nơi chưa được thể hiện rõ nét, dẫn đến lúng túng hoặc thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật về quy trình, thủ tục bầu, công nhận hòa giải viên, ở một số nơi, hòa giải viên chỉ do Mặt trận Tổ quốc giới thiệu, công chức tư pháp - hộ tịch xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ra quyết định công nhận mà không tổ chức họp nhân dân hoặc phát phiếu lấy ý kiến chủ hộ gia đình về việc bầu hòa giải viên, làm giảm tính dân chủ trong tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

### **2.3. Về tổ chức hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên**

- Đội ngũ hòa giải viên là những người sinh sống tại địa bàn cơ sở, được nhân dân tín nhiệm bầu và Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận, hoạt động tự nguyện, tự quản vì lợi ích chung của cộng đồng trong số họ có nhiều người cao tuổi. Vì vậy, đội ngũ này thường xuyên biến động qua các năm (do không đủ sức khỏe, có nguyện vọng không tiếp tục tham gia công tác hòa giải ở cơ sở, không còn uy tín trong nhân dân, có sự chuyển đổi nơi cư trú hoặc không có điều kiện tiếp tục làm hòa giải viên vì nhiều lý do khác nhau...). Ngoài ra, đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở chủ yếu là trưởng thôn, và các cán bộ trong các tổ chức chính trị - xã hội như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội nông dân..., thiếu sự tham gia của các tổ chức xã hội và cá nhân khác việc vận động phụ nữ tham gia hoạt động hòa giải còn khó khăn, nhiều tổ hòa giải chưa bảo đảm cơ cấu hòa giải viên nữ, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động hòa giải, nhất là những vụ việc về hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới nên việc hòa giải các tranh chấp nhiều khi còn bị hành chính hóa với việc giải quyết của cơ quan nhà nước, dẫn đến giảm hiệu quả hòa giải.

- Trình độ hiểu biết pháp luật của đội ngũ hòa giải viên còn rất hạn chế. Nhiều địa phương chưa khuyến khích, huy động được, cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn tham gia làm hòa giải viên tại địa bàn sinh sống hoặc hỗ trợ, giúp đỡ hòa giải viên thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Tình trạng vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở vẫn còn xảy ra. Một số trường hợp, do hòa giải viên không nắm vững các quy định của pháp luật nên vẫn tiến hành hòa giải những vụ việc không thuộc phạm vi hòa giải như hành vi vi phạm pháp luật mà theo quy định phải bị xử lý về mặt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, làm ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật.



Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở, thậm chí xâm phạm, ảnh hưởng trực tiếp đến các quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp.

- Hoạt động hòa giải đôi khi còn mang tính hình thức, chiếu lệ, thụ động, thậm chí hành chính hóa (hòa giải viên yêu cầu các bên phải có đơn đề nghị mới tiếp nhận và tiến hành hòa giải). Nhiều mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở không được hòa giải viên chủ động hòa giải, dẫn đến các bên tranh chấp khiếu kiện trực tiếp đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tỷ lệ hòa giải thành ở một số địa phương còn thấp, không ít mâu thuẫn, tranh chấp không được hòa giải kịp thời đã làm cho tình hình trở lên nghiêm trọng, xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, sức khỏe, tính mạng của các bên, gây mất trật tự công cộng, làm tổn hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Bên cạnh đó, một số hòa giải viên còn thiếu kinh nghiệm sống, hiểu biết xã hội, kỹ năng vận động, thuyết phục các bên, chưa thực sự tâm huyết, thiếu nhiệt tình, ngại va chạm nên hiệu quả hòa giải chưa cao.

### **3. Nguyên nhân**

#### ***a) Về nhận thức***

Cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở một số nơi và một bộ phận hòa giải viên nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; chưa thường xuyên rà soát, có giải pháp củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở một số nơi chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí nòng cốt của mình trong công tác hòa giải, nên chưa tham gia tích cực, chủ động vào việc củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hòa giải ở địa phương.

Bên cạnh đó, ở một số nơi, nhận thức của người dân về vị trí, vai trò của hòa giải ở cơ sở chưa cao nên người dân chưa chủ động, tích cực giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật phát sinh tại cơ sở bằng biện pháp hòa giải ở cơ sở.

#### ***b) Về cơ chế, chính sách***

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Luật hòa giải ở cơ sở, thì vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử lý vi phạm hành chính không thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, tại điểm đ, e khoản 1 Điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở lại quy định một số trường hợp vi phạm pháp luật hình sự, vi phạm pháp luật hành chính được phép hòa giải ở cơ sở. Quy định như trên là bất hợp lý bởi hành vi nguy hiểm đáng kể cho xã hội đã được thực hiện trên thực tế, vì nhiều nguyên nhân hoặc bản thân người có hành vi vi phạm pháp

luật đáp ứng được các điều kiện pháp luật quy định mà hành vi đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự hoặc có biện pháp thay thế xử lý. Đặc biệt trường hợp “pháp luật quy định khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại nhưng người bị hại không yêu cầu khởi tố” được hòa giải ở cơ sở là không có cơ sở thực tế vì trong những vụ án này, người bị hại có quyền yêu cầu khởi tố bất cứ lúc nào trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, pháp luật tố tụng hình sự cũng không quy định buộc người bị hại phải thể hiện ý chí không khởi tố vụ án bằng văn bản.

Đây cũng là một trong các nguyên nhân dẫn đến có những trường hợp hòa giải viên tiến hành hòa giải cả những vụ việc không thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật.

Ngoài ra, việc quy định khi có sự thay đổi hòa giải viên phải tổ chức bầu trong Luật hòa giải ở cơ sở thực sự chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bởi nhân sự của tổ hòa giải ở cơ sở thường xuyên có sự thay đổi, trong khi quy trình bầu hòa giải viên được quy định trong Luật, Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/UBTU'MTTQVN-CP ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở gồm rất nhiều bước như thành lập tổ bầu hòa giải viên, lập danh sách người ứng cử, trao đổi, động viên người được giới thiệu, tổ chức bầu...

### *c) Về các điều kiện bảo đảm*

Việc hỗ trợ, trang bị tài liệu pháp luật để hòa giải viên tự nghiên cứu, tìm hiểu nâng cao năng lực hoạt động cũng như việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên còn hạn chế, chưa cập nhật và thiếu tính hệ thống. Hình thức tập huấn, bồi dưỡng chậm được đổi mới, thiếu linh hoạt, đa dạng (chủ yếu bồi dưỡng trực tiếp, chưa thử nghiệm nhiều hình thức ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy vai trò của của phương tiện truyền thông...); phương pháp bồi dưỡng chưa phù hợp với hòa giải viên thường là người cao tuổi, nên hiệu quả thấp.

Việc đầu tư kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở nói chung và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên hiện nay tại các địa phương không đồng đều, thiếu thống nhất, thiếu cơ chế đầu tư tổng thể, toàn diện từ Trung ương đến địa phương; không huy động được các tổ chức, cá nhân đóng góp, hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho công tác hòa giải ở cơ sở.

Ngoài ra, do đặc điểm tâm lý “tốt khoe ra, xấu che lại”, sợ dư luận xã hội bàn tán và tư tưởng “đóng cửa bảo nhau”, “xấu chàng hổ ai” nên nhiều mâu thuẫn, tranh

chấp, xích mích trong gia đình không được hòa giải kịp thời, đến mức quá căng thẳng hoặc gây tổn thương về mặt thể xác, tinh thần cho nhau thì tổ hòa giải mới biết và khi đó việc hòa giải gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí vụ việc có thể đã không thuộc phạm vi hòa giải (mà bị xử lý về mặt hình sự).

Bên cạnh đó, sự phát triển của nền kinh tế thị trường cũng làm phát sinh nhiều mặt trái tác động đến cuộc sống, ảnh hưởng đến truyền thống tương thân, tương ái, “lá lành đùm lá rách”, tạo lối sống vị kỷ chỉ quan tâm đến bản thân, gia đình mình mà thờ ơ, bàng quan với cộng đồng; các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải trong nhân dân đang gia tăng, cả về số lượng và tính chất phức tạp của vụ việc.

#### **4. Một số bài học kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở**

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, tác động tích cực cũng như những tồn tại, khó khăn, hạn chế qua 05 năm thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- *Thứ nhất*, cần chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác này trong đời sống xã hội, để nhân dân lựa chọn sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn trong cộng đồng.

- *Thứ hai*, các cấp ủy, chính quyền cần nhận thức đúng đắn, sâu sắc và toàn diện về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở, từ đó xác định được phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở. Thực tế đã cho thấy, ở địa phương nào có nhận thức đúng đắn, quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng mức cho công tác hòa giải ở cơ sở thì ở đó, công tác này đều đạt hiệu quả cao.

- *Thứ ba*, tư pháp cần thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực hoạt động, phát huy vai trò chủ động tham mưu của cán bộ Tư pháp trong quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở.

- *Thứ tư*, cần quan tâm rà soát, củng cố và kiện toàn tổ hòa giải phù hợp với đặc điểm dân cư, địa lý của địa phương; quan tâm xây dựng đội ngũ hòa giải viên tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, có uy tín, hiểu biết pháp luật, có khả năng vận động, thuyết phục quần chúng.

- *Thứ năm*, để tăng cường hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở phải gắn công tác hòa giải với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành

pháp luật của cán bộ, nhân dân; cần thường xuyên cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cho tổ hòa giải và hòa giải viên như các đề cương tuyên truyền, tài liệu hỏi đáp pháp luật, tờ gấp pháp luật và các tài liệu cần thiết khác nhằm giúp hòa giải viên nắm bắt kịp thời chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và vận dụng có hiệu quả trong quá trình tiến hành hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật.

- *Thứ sáu*, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác hòa giải có ý nghĩa quyết định trong việc duy trì và phát triển hoạt động của Tổ hòa giải. Bản chất của tổ hòa giải là tổ chức tự quản của nhân dân; hòa giải ở cơ sở góp phần quan trọng dân chủ hóa đời sống của người dân tại cộng đồng. Thông qua ý nghĩa mà công tác hòa giải mang lại cho xã hội, một lần nữa khẳng định rõ hơn bài học về phát huy dân chủ ở cơ sở. Dân chủ ở cơ sở vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển kinh tế - xã hội, phát huy tốt dân chủ cơ sở sẽ tạo nên sự ổn định, đồng thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển.

- *Thứ bảy*, cần thường xuyên kiểm tra đánh giá hoạt động hòa giải ở cơ sở, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, gương sáng điển hình trong công tác hòa giải ở cơ sở; đồng thời cần thường xuyên bảo đảm những điều kiện về vật chất tốt nhất cho hoạt động này.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Hoàn thiện pháp luật về hòa giải cơ sở**

Trên cơ sở quy định pháp luật mới về hành chính, hình sự, tố tụng hành chính, tố tụng hình sự, đặc biệt là Bộ luật tố tụng dân sự quy định về công nhận kết quả hòa giải thành, Bộ Tư pháp và các cơ quan chức năng cần rà soát, nghiên cứu để kiến nghị Chính phủ đề xuất Quốc hội sửa đổi Luật hòa giải ở cơ sở, trong đó bổ sung quy định về quyền yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án để thống nhất với quy định tại Chương XXXII Bộ luật tố tụng dân sự và nâng cao hiệu lực của kết quả hòa giải thành. Đồng thời bổ sung quy định về trách nhiệm của Tòa án trong việc hỗ trợ hoạt động hòa giải ở cơ sở thông qua thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án.

Bên cạnh đó, trong điều kiện nguồn nhân lực thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, đặc biệt là đội ngũ hòa giải viên còn hạn chế về kiến thức pháp luật, lại thường xuyên biến động, chất lượng nguồn nhân lực chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, nên để đáp ứng được yêu cầu đặt ra cho công tác hòa giải ở cơ sở trong tình hình mới thì vấn đề quan trọng nhất là cần phải xây dựng một đề án tổng thể (do Thủ tướng Chính phủ ban hành) đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên trong đó thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, cụ thể như:

- Tăng cường rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho hòa giải viên thực hiện hòa giải.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở để nâng cao trình độ, năng lực của hòa giải viên.

- Tiếp tục đầu tư cho việc khai thác, biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn kỹ năng, tài liệu pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên; có kế hoạch và biện pháp cụ thể để cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động hòa giải ở cơ sở cho các tổ hòa giải. Đẩy mạnh công tác xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn để có nguồn văn bản cho các hòa giải viên.

- Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về hoạt động hòa giải ở cơ sở; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Đẩy mạnh các hình thức giao lưu để các hòa giải viên được thường xuyên học hỏi trau dồi kinh nghiệm, kỹ năng hòa giải, tổ chức sân khấu hóa các cuộc thi hòa giải viên nhằm lan tỏa việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vì ở đây không chỉ những hòa giải viên dự thi mà cả những người trong gia đình họ sẽ cùng nhau ôn bài tìm hiểu các quy định pháp luật để trả lời các câu hỏi, tình huống thi.

- Bảo đảm kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở; tăng cường huy động các nguồn lực từ bên ngoài hỗ trợ cho hoạt động hòa giải của địa phương.

- Tiếp tục hợp tác với các tổ chức quốc tế, quốc gia khác để giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, tranh thủ sự giúp đỡ về chuyên môn, cơ sở vật chất nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải cơ sở.

Về phạm vi hòa giải ở cơ sở: Bộ Tư pháp cần phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, nghiên cứu để kiến nghị Chính phủ sửa đổi quy định về phạm vi hòa giải tại Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở theo hướng không quy định việc hòa giải ở cơ sở đối với các trường hợp vi phạm pháp luật hình sự và vi phạm pháp luật hành chính, trừ việc hòa giải phần trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật hình sự, hành chính gây ra; kiến nghị sửa đổi quy định về quy trình, thủ tục bầu hòa giải viên tại Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN theo hướng đơn giản hơn, tránh việc hành chính hóa quy trình bầu, công nhận hòa giải viên. Về việc bầu hòa giải viên, cần rà soát lại các bước thực hiện mang tính hành chính hóa được quy định trong Nghị quyết liên tịch 01/2014/NQLT/UBTU'MTTQVN-CP để đơn giản hóa, tạo điều kiện

thuận lợi trong quá trình tổ chức bầu hòa giải viên, bảo đảm khách quan và thể hiện đúng nguyện vọng của người dân.

## **2. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hòa giải cơ sở nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và xã hội đối với công tác này**

Các địa phương cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác hòa giải cơ sở nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là người dân ở cơ sở về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác này, từ đó sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật trong cộng đồng. Xác định công tác hòa giải là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần tích cực vào việc bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng, khu dân cư, tăng cường trách nhiệm, tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, đầu tư đúng mức của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức xã hội khác nhằm tạo sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị cho công tác hòa giải ở cơ sở. Trong đó chú trọng đến hình thức thông qua sinh hoạt của các cộng đồng dân cư, qua sinh hoạt của các câu lạc bộ của người dân ở cơ sở.

3. Tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đã quy định nội dung “Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” là một trong những nội dung về xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (Mục 18.5 tiêu chí thứ 18). Trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định” thì một trong những nội dung cần được đảm bảo thực hiện tốt là kết quả công tác hòa giải ở cơ sở. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền có hướng dẫn cụ thể về việc đánh giá tiêu chí này.

## **5. Tăng cường sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền**

Các cấp ủy đảng và chính quyền cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo sâu sát; thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở thông qua việc ban hành văn bản chỉ đạo; hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng về công tác hòa giải ở địa phương; tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác hòa giải ở cơ sở; bảo đảm kinh phí tối thiểu cho hoạt động của Tổ hòa giải (kinh phí chi cho giao ban, tổng kết, văn phòng phẩm, tài liệu...) và chi trả thù lao theo vụ việc theo đúng văn bản quy định.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận tiếp tục quan tâm, hướng dẫn, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận các địa phương thường xuyên giữ mối quan hệ phối hợp cơ quan tư pháp trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ pháp luật giao.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở, UBND huyện trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (đề báo cáo);
- Sở Tư pháp (đề báo cáo);
- TT huyện ủy (đề báo cáo);
- MTTQ huyện, đoàn thể cấp huyện;
- 27 xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TP.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Đình Hiếu**

**PHỤ LỤC I**  
**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>		<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>
1	<b>Số tổ hòa giải</b>						
2	<b>Số hòa giải viên</b>	<b>Tổng số</b>	1555	1555	1555	1555	1555
		<b>Nam</b>	1050	1050	1050	1050	1050
		<b>Nữ</b>	505	505	505	505	505
3	<b>Kết quả hòa giải ở cơ sở</b>	<b>Tổng số</b>	132	118	144	233	117
		<b>HG thành</b>	115	101	123	214	98
		<b>HG không thành</b>	17	17	21	19	19
		<b>Tỉ lệ % HGT</b>	87,1	85,6	85,4	91,8	83,7



**PHỤ LỤC II**  
**KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC HÒA GIẢI**

Đơn vị : triệu đồng

TT	Nội dung chi		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải	Chi bầu HGV	0	0	0	0	0
		Hỗ trợ THG	0	0	0	0	0
		Chi khác	0	0	0	0	0
2	Chi tập huấn		10	15	12	15	14
3	Chi hỗ trợ HGV		0	0	0	0	0
4	Kinh phí XH		0	0	0	0	0
5	Tổng cộng		10	15	12	15	14